

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2020

V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*
Không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng A**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 78A/6 ấp P, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 78A/6 ấp P, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Phạm Thị Hồng A** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006 qua quen biết tìm hiểu nhau chị **Phạm Thị Hồng A** và anh **Nguyễn Văn Đ** đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2006 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh **Đ** không chí thú làm ăn để lo cho gia đình, bản thân chị **A** đã nhiều lần khuyên ngăn anh **Đ** để cùng nhau khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được. Chị **A** và các con đã về nhà

cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay. Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phạm Thị Hồng A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/11/2009. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L có trình bày trong “Giấy xác nhận nguyện vọng” đề ngày 10/10/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ là chị Phạm Thị Hồng A.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Hồng A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/11/2009. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị A. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, anh Đ đồng ý theo nguyện vọng của 02 con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * *Tại phiên tòa hôm nay:*

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng A vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Hồng A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Văn Đ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Phạm Thị Hồng A và anh Nguyễn Văn Đ đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2006 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng A, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Phạm Thị Hồng A và anh Nguyễn Văn Đ chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị A đã nhiều lần khuyên ngăn anh Đ để cùng nhau khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được. Chị A đã cung cấp “Đơn xin xác nhận” đề ngày 18/3/2020 với nội dung anh Đ không chí thú làm ăn để lo cho gia đình và thường xuyên uống rượu với bạn bè. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị A và các con đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và đã ly thân với anh Đ từ năm 2015 đến nay cho thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh Đ không thể hàn gắn được do đó yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Anh Nguyễn Văn Đ không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Hồng A là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/11/2009. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng A, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L có trình bày trong “Giấy xác nhận nguyện vọng” đề ngày 10/10/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ là chị Phạm Thị Hồng A. Anh Nguyễn Văn Đ cũng trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 08/01/2020, trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, anh Đ đồng ý theo nguyện vọng của 02 con chung. Do đó cần ghi nhận nguyện vọng của 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L, khi ly hôn giao 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L cho chị Phạm Thị Hồng A được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của 02 cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Phạm Thị Hồng A không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng A là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/11/2009. Khi ly hôn giao 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Minh L cho chị Phạm Thị Hồng A được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Hồng A nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005387 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Đ thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành